

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 02-11- 2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: + Bà Lưu Thị Thu Thủy;

+ Ông Nguyễn Lê Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 406/2020/HNGĐ- ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 160/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm 1976. (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: ấp V, xã L, huyện G, Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn U, sinh năm 1975. (có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: ấp V, xã L, huyện G, Tiền Giang.

-*Người kháng cáo:* Bị đơn – Nguyễn Văn U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:* Chị và anh U tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/xx/20xx.

Trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày thường xuyên cãi vã nhau, trong lúc cãi vã anh U thường chửi mắng chị bằng những câu nói thậm tệ, chị tức giận trả lời thì anh liền đánh chị, chị có nhịn nhưng anh U ngày càng hung dữ hơn, mỗi lần gây cãi thì anh U đánh chị, đồng thời anh U còn nói những câu nói xúc phạm chị và gia đình chị.

Ngày 03/9/2020 chị và anh U xảy ra xung đột, trong lúc tức giận chị M đốt hết quần áo của chị, chị nói ra đi không ở đây nữa thì anh U kéo chị lại và trói không cho đi. Từ đó, vợ chồng đã ly thân đến nay.

Nay, chị thấy tình cảm không còn, chị cương quyết xin ly hôn với anh U.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày xx/xx/20xx, hiện đang sống chung với chị, Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, chị không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn Nguyễn Văn U trình bày*: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn và có một con chung là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận có nóng tính, tức giận có nói và đánh vợ. Trong quá trình chung sống, mâu thuẫn chị M trình bày là có nhưng anh đã biết sai, anh có lỗi, anh hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng đoàn tụ. Anh hứa không để xảy ra tình trạng như vợ anh trình bày. Anh thiết tha được đoàn tụ với vợ.

Nay, chị M xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh không có yêu cầu gì. Anh mong muốn được đoàn tụ với vợ.

* Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 406/2020/HNGĐ- ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày xx/xx/20xx cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị đơn Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo xin được đoàn tụ.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Không đồng ý ly hôn.

- Chị Nguyễn Thị M cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh U giữ nguyên án sơ thẩm.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn U tự nguyện tổ chức cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L, huyện G cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xx ngày xx/xx/20xx là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn U. Tòa án cấp sơ thẩm án thụ lý, giải quyết theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

2.1. Thời hạn kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đưa vụ án ra xét xử và tuyên án vào ngày 21/12/2020. Ngày 22/12/2020 anh Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của anh U trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

2.2. Về nội dung kháng cáo: Anh U kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị M cho vợ chồng được đoàn tụ. Xét yêu cầu kháng cáo của anh U: Chị M và anh U tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân

dân xã L, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/xx/20xx. Chị M trình bày trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày thường xuyên cãi vã nhau, trong lúc cãi vã anh U thường chửi mắng chị bằng những câu nói thậm tệ, chị tức giận trả lời thì anh liền đánh chị, chị có nhịn nhưng anh U ngày càng hung dữ hơn, mỗi lần gây cãi thì anh đánh chị, đồng thời anh còn nói những câu nói xúc phạm chị và gia đình chị. Ngày 03/9/2020 chị và anh U xảy ra xung đột, trong lúc tức giận chị đốt hết quần áo của chị, chị nói ra đi không ở đây nữa thì anh U kéo chị lại và trói không cho đi. Từ đó, vợ chồng đã ly thân đến nay. Anh U cũng thừa nhận anh có nóng tính, tức giận có chửi và đánh vợ và những nguyên nhân mâu thuẫn chị M trình bày là sự thật. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh U hứa sẽ thay đổi để vợ chồng cũng nhau chung sống nhưng từ khi xét xử sơ thẩm đến nay anh U không có biện pháp nào để gắn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục cùng nhau chung sống, anh U cũng không bổ sung được chứng cứ gì mới để thể hiện tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh U không được chấp nhận nên anh U phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn U.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 406/2020/HNGĐ- ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày xx/xx/20xx cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn U phải 300.000 đồng, án phí hôn nhân phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017060 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang. Xem như nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan